

Số: 2579/QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Cục Di sản văn hóa**

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 298/2026/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Di sản văn hóa và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Di sản văn hóa là tổ chức hành chính thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về di sản văn hóa trên phạm vi cả nước; quản lý các dịch vụ công thuộc lĩnh vực di sản văn hóa theo quy định của pháp luật.

2. Cục Di sản văn hóa có con dấu riêng, có tài khoản tại Kho bạc nhà nước.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng, trình Bộ trưởng để trình cấp có thẩm quyền dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có quy định việc phân cấp quản lý nhà nước về di sản văn hóa; tham gia dự thảo, đàm phán điều ước quốc tế về di sản văn hóa mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia.

2. Trình Bộ trưởng để trình Thủ tướng Chính phủ:

2.1. Cho phép và giao Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh): lập hồ sơ đề nghị Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) công nhận, công nhận bổ sung và bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ di sản thế giới; ghi danh, ghi danh bổ sung di sản văn hóa phi vật thể vào các danh sách của UNESCO; đề nghị UNESCO cùng kỷ niệm năm sinh, năm mất đối với danh nhân người Việt Nam có đóng góp to lớn trong lĩnh vực văn hóa. Cho phép và giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương lập hồ sơ đề nghị UNESCO ghi danh, ghi danh bổ sung di sản tư liệu vào các danh mục của UNESCO.

2.2. Đề nghị UNESCO: công nhận, hủy bỏ công nhận, chỉnh sửa hồ sơ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh của Việt Nam, của Việt Nam phối hợp với quốc gia khác là di sản thế giới; ghi danh, ghi danh bổ sung di sản văn hóa phi vật thể, di sản tư liệu của Việt Nam và của Việt Nam phối hợp với quốc gia khác vào các danh sách, danh mục của UNESCO.

2.3. Việc công nhận, công nhận bổ sung, hủy bỏ công nhận bảo vật quốc gia; cấp bằng công nhận, công nhận bổ sung bảo vật quốc gia; thu hồi bằng công nhận bảo vật quốc gia; cho phép đưa bảo vật quốc gia, di sản tư liệu được UNESCO ghi danh đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài; phương án thu hồi, mua và đưa di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu có giá trị có nguồn gốc Việt Nam ở nước ngoài về nước.

2.4. Phương án xử lý đối với tài sản là di sản văn hóa theo quy định của pháp luật.

3. Xây dựng, trình Bộ trưởng:

3.1. Ban hành thông tư, quyết định, chỉ thị và các văn bản khác về di sản văn hóa;

3.2. Chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch dài hạn và hàng năm về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa;

3.3. Ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ của các chức danh, định mức kinh tế - kỹ thuật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa;

3.4. Quản lý nhà nước nội dung hoạt động của các hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ về di sản văn hóa theo quy định của pháp luật;

3.5. Ban hành danh mục di sản văn hóa hạn chế sử dụng, khai thác;

3.6. Khen thưởng cho tổ chức, cá nhân có thành tích bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa theo quy định của pháp luật;

3.7. Hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực di sản văn hóa của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

4. Tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về di sản văn hóa phi vật thể, di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu và hoạt động bảo tàng; chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực di sản văn hóa đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

5. Ban hành văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về di sản văn hóa thuộc phạm vi quản lý của Cục Di sản văn hóa theo quy định của pháp luật.

6. Trình Bộ trưởng thành lập các Hội đồng thẩm định, khoa học, chuyên môn cấp bộ; thành lập các Hội đồng cấp chuyên ngành thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

7. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch, các đề án, dự án về di sản văn hóa đã được cấp có thẩm quyền ban hành.

8. Về bảo tàng:

8.1. Trình Bộ trưởng:

- Quyết định xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng hạng I; có ý kiến bằng văn bản đối với xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng hạng II, hạng III;
- Văn bản xác nhận đủ điều kiện thành lập bảo tàng công lập;
- Có ý kiến đối với đề cương trưng bày; có ý kiến đối với hồ sơ dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;
- Xác nhận bảo tàng công lập có vai trò quan trọng.

8.2. Hướng dẫn dự án, đề án về nghiên cứu, sưu tầm, bảo quản hiện vật, trưng bày, hoạt động giáo dục, dịch vụ bảo tàng và dự án, đề án chuyên môn thuộc các lĩnh vực hoạt động khác của bảo tàng công lập, bảo tàng ngoài công lập theo quy định của pháp luật.

9. Về di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia:

9.1. Trình Bộ trưởng:

- Giao, nộp di vật, cổ vật thu được trong quá trình thăm dò, khai quật khảo cổ hoặc do tổ chức, cá nhân phát hiện, giao nộp cho bảo tàng công lập hoặc cơ quan, tổ chức của nhà nước có chức năng, nhiệm vụ phù hợp để bảo vệ và phát huy giá trị theo quy định của pháp luật;
- Quyết định giao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thu giữ được do tìm kiếm, vận chuyển, kinh doanh, chuyển quyền sở hữu, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu trái pháp luật, được xác định thuộc sở hữu toàn dân cho bảo tàng công lập hoặc di tích, cơ quan, tổ chức của nhà nước có chức năng, nhiệm vụ phù hợp;
- Đưa bảo vật quốc gia thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước;
- Có ý kiến đối với kế hoạch bảo quản, phục chế bảo vật quốc gia; xác nhận di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia nhập khẩu không vì mục đích lợi nhuận được tổ chức, cá nhân mua và đưa về Việt Nam để trưng bày, bảo vệ và phát huy giá trị trong bảo tàng, nhà truyền thống, nhà lưu niệm, nhà trưng bày;
- Đưa cổ vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài;
- Cấp giấy phép nhập khẩu di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia có nguồn gốc Việt Nam ở nước ngoài về nước; cấp giấy phép làm bản sao bảo vật quốc gia;

9.2. Theo dõi và kiểm tra việc thực hiện gửi, nhận gửi tư liệu di sản văn hóa phi vật thể, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu vào bảo tàng công lập hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

10. Về di tích:

10.1. Thẩm định, trình Bộ trưởng đề trình Thủ tướng Chính phủ:

- Xếp hạng và cấp bằng xếp hạng, xếp hạng bổ sung, hủy bỏ quyết định xếp hạng và bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học và chấp thuận ranh giới, điều chỉnh ranh giới khu vực bảo vệ đối với di tích quốc gia đặc biệt; quyết định khu vực tiếp giáp di tích không được xác định là khu vực bảo vệ II đối với di tích quốc gia đặc biệt;

- Quyết định phương án quản lý, bảo vệ di sản văn hóa dưới nước khi được phát hiện có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng về lịch sử, văn hóa, khoa học.

10.2. Trình Bộ trưởng:

- Quyết định xếp hạng và cấp bằng xếp hạng, xếp hạng bổ sung, hủy bỏ quyết định xếp hạng và bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích quốc gia; chấp thuận ranh giới, điều chỉnh ranh giới khu vực bảo vệ di tích quốc gia; quyết định khu vực tiếp giáp di tích không được xác định là khu vực bảo vệ II đối với di tích quốc gia;

- Quyết định việc đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt;

- Quyết định phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch, quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt;

- Thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch, quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đối với cụm di tích quốc gia hoặc cụm di tích quốc gia với di tích cấp tỉnh tạo thành một quần thể phân bố trong cùng một khu vực địa lý;

- Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch khảo cổ;

- Thẩm định, thẩm định điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; thẩm định kế hoạch quản lý, điều chỉnh kế hoạch quản lý di sản thế giới và chủ trì góp ý quy chế bảo vệ di sản thế giới;

- Xây dựng và gửi UNESCO báo cáo định kỳ việc thực hiện Công ước 1972 về bảo vệ Di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới và tình trạng bảo tồn di sản thế giới ở Việt Nam;

- Thẩm định dự án sửa chữa, cải tạo, đầu tư, xây dựng, xây dựng lại các công trình, thực hiện các hoạt động: trực tiếp phục vụ bảo vệ và phát huy giá trị di tích, di sản thế giới, nhà ở riêng lẻ, công trình kinh tế - xã hội, dự án đầu tư, sử dụng khu vực biên để thực hiện hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biên, thực hiện hoạt động kinh tế - xã hội theo quy định của các luật chuyên ngành về sự phù hợp với yêu cầu bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và các điều kiện theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa, đánh giá các yếu tố tác động

đến di sản thế giới theo quy định của Luật Di sản văn hóa, quy định của UNESCO và quy định khác của pháp luật có liên quan;

- Xác nhận di tích xuống cấp để lập dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia;

- Quyết định phương án quản lý, bảo vệ di sản văn hóa dưới nước khi được phát hiện, trừ trường hợp quy định tại tiết 2, điểm a, khoản 10 Điều này;

- Cấp giấy phép thăm dò, khai quật khảo cổ; đồng ý người chủ trì thăm dò, khai quật khảo cổ.

10.3. Thẩm định, thẩm định điều chỉnh hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích, đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia.

11. Về di sản văn hóa phi vật thể:

11.1. Trình Bộ trưởng:

- Ban hành Chương trình hành động quốc gia; hướng dẫn báo cáo; xây dựng và gửi UNESCO các báo cáo quốc gia về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh, và thực hiện báo cáo theo yêu cầu của UNESCO;

- Ghi danh, ghi danh bổ sung, công bố và cấp bằng ghi danh, ghi danh bổ sung; hủy bỏ quyết định ghi danh di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể;

- Thẩm định đề án bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể sau khi được ghi danh;

- Quyết định việc tổ chức liên hoan, giới thiệu về di sản văn hóa phi vật thể trong các danh sách của UNESCO và trong danh mục quốc gia quy mô từ 02 tỉnh, thành phố trở lên, quy mô quốc gia và quốc tế tại Việt Nam;

- Tổ chức giao lưu, hợp tác quốc tế đối với Lễ hội truyền thống đã được kiểm kê, được UNESCO ghi danh hoặc trong danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể;

- Cho ý kiến đối với việc người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể ở Việt Nam phân bố trên địa bàn từ 02 tỉnh, thành phố trở lên;

- Quyết định cho phép xây dựng hồ sơ, gửi hồ sơ các di sản văn hóa phi vật thể được ghi danh trong Danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp đề nghị UNESCO hỗ trợ từ Quỹ bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của UNESCO.

11.2. Tổ chức liên hoan, trình diễn di sản văn hóa phi vật thể quy mô quốc gia, quốc tế tại Việt Nam.

11.3. Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc xây dựng báo cáo thực hiện các đề án, dự án kiểm kê, tư liệu hóa, quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di

sản văn hóa, và các đề án, dự án, các nội dung chuyên môn khác thuộc lĩnh vực bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể theo quy định của pháp luật.

11.4. Phối hợp tổ chức các hoạt động Hội đồng xét tặng danh hiệu vinh dự cho cá nhân có công bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

11.5. Phối hợp hướng dẫn hoạt động tổ chức lễ hội truyền thống, tín ngưỡng gắn với di tích và nhân vật lịch sử.

12. Về di sản tư liệu:

12.1. Trình Bộ trưởng:

- Quyết định ghi danh, ghi danh bổ sung, công bố và cấp bằng ghi danh, ghi danh bổ sung, hủy bỏ quyết định ghi danh di sản tư liệu trong danh mục quốc gia về di sản tư liệu;

- Thẩm định dự án phục chế di sản tư liệu trong danh mục di sản tư liệu của UNESCO; đề án, dự án, kế hoạch quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu sau khi được UNESCO ghi danh;

- Cấp giấy phép làm bản sao di sản tư liệu được ghi danh vào danh mục của UNESCO.

12.2. Hướng dẫn báo cáo, xây dựng và gửi các báo cáo quốc gia theo yêu cầu của UNESCO; hướng dẫn xây dựng và thực hiện các dự án, đề án kiểm kê, bảo quản, tư liệu hóa di sản tư liệu và các đề án, dự án chuyên môn khác thuộc lĩnh vực bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu theo quy định của pháp luật.

12.3. Cấp giấy phép làm bản sao di sản tư liệu được ghi danh vào danh mục quốc gia về di sản tư liệu thuộc phạm vi quản lý.

13. Về chuyển đổi số trong lĩnh vực di sản văn hóa và tuyên truyền, quảng bá, giáo dục, phát huy giá trị di sản văn hóa:

13.1. Xây dựng, quản lý, vận hành, cập nhật, duy trì, tích hợp, kết nối, chia sẻ, liên thông và hướng dẫn việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước và hướng dẫn nghiệp vụ về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

13.2. Xây dựng, phát triển mạng thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa và triển khai hoạt động chuyển đổi số trong ngành di sản văn hóa.

13.3. Tổ chức công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

13.4. Lập kế hoạch nghiên cứu, xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc lĩnh vực di sản văn hóa phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế và tiêu chuẩn khu vực.

13.5. Tổ chức xuất bản, phát hành Đặc san Di sản văn hóa và một số ấn phẩm chuyên ngành về di sản văn hóa theo quy định của pháp luật.

13.6. Tổ chức, quản lý và điều hành Trang thông tin điện tử của Cục Di sản văn hóa theo quy định của pháp luật.

13.7. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, thông tin về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; tuyên truyền giới thiệu, quảng bá, giáo dục truyền thống thông qua di sản văn hóa; trưng bày, giới thiệu, triển lãm di sản văn hóa, thực hành, trình diễn di sản văn hóa phi vật thể ở trong nước và nước ngoài sau khi được Bộ trưởng phê duyệt.

13.8. Thu thập, lưu trữ, bảo quản, số hóa, xây dựng, quản lý, vận hành, cập nhật, duy trì, hướng dẫn việc khai thác và sử dụng hồ sơ tư liệu khoa học và pháp lý về di sản văn hóa theo quy định của pháp luật.

14. Chủ trì tổ chức thực hiện, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện:

14.1. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện chương trình, nội dung và biện pháp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa theo các điều ước, công ước, chương trình quốc tế về di sản văn hóa mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia.

14.2. Xây dựng chương trình, kế hoạch hợp tác quốc tế về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

14.3. Xây dựng cơ chế, chính sách huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

14.4. Thực hiện các nội dung cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch của Bộ.

15. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho nhân lực trong lĩnh vực bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa theo quy định của pháp luật và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

16. Tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện trách nhiệm, cam kết của quốc gia thành viên tham gia các công ước, chương trình của UNESCO về di sản văn hóa.

17. Kiểm tra chuyên ngành, ngăn ngừa và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về di sản văn hóa theo quy định của pháp luật và theo thẩm quyền; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong lĩnh vực di sản văn hóa theo quy định của pháp luật.

18. Quản lý tổ chức bộ máy, công chức; thực hiện chính sách, chế độ đối với công chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Cục; quản lý, sử dụng tài chính, tài sản và các nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

19. Thực hiện giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực di sản văn hóa theo quyết định công nhận của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và quy định của pháp luật về giám định tư pháp.

20. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Bộ trưởng giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Cục trưởng và các Phó Cục trưởng.
2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:
 - 2.1. Văn phòng;
 - 2.2. Phòng Quản lý di tích;
 - 2.3. Phòng Quản lý bảo tàng;
 - 2.4. Phòng Quản lý di sản văn hóa phi vật thể.

Cục trưởng Cục Di sản văn hóa chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Cục; có trách nhiệm quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể của các phòng trực thuộc; sắp xếp, bố trí công chức và người lao động theo cơ cấu chức danh và tiêu chuẩn nghiệp vụ; xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Cục.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 616/QĐ-BVHTTDL ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Di sản văn hóa.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Cục trưởng Cục Di sản văn hóa, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TCCB, ĐT (30).

BỘ TRƯỞNG



Lâm Thị Phương Thanh